

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ
phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ
quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông
công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ
quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo
dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 1899/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các
khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động
giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

b) Người học trong các cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a khoản này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập

1. Các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập được quy định mức trần thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

2. Các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập không quy định mức trần.

Các cơ sở giáo dục thực hiện thỏa thuận với phụ huynh học sinh một số khoản thu phù hợp, đáp ứng với yêu cầu của nhà trường để cung cấp các hoạt động giáo dục tại đơn vị gồm: tổ chức bán trú (bồi dưỡng người phục vụ; mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú); đồng phục học sinh; phù hiệu, thẻ đeo; sổ liên lạc, học bạ học sinh; dịch vụ phần mềm liên lạc phụ huynh; giấy kiểm tra; thuê hồ bơi; hướng nghiệp ngoài giờ học chính khóa.

3. Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Cơ chế quản lý thu, chi

1. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo các khoản chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; phải công khai, dân chủ, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (theo thực tế thời gian học sinh đến trường). Các khoản thu dịch vụ quy định mức trần, tùy theo điều kiện thực tế cơ sở giáo dục, theo nhu cầu đề xuất của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức quy định tại Nghị quyết này.

3. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành. Không được chuyển nội dung thu, chi từ khoản thu này sang khoản thu khác. Cuối năm học nếu không chi hết khi xử lý phải có ý kiến của phụ huynh học sinh.

Điều 4. Đối tượng được miễn, giảm

1. Các khoản thu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (không bao gồm tiền ăn, nước uống), được miễn thu cho học sinh thuộc đối tượng:

các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, con gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2. Giảm 50% mức thu các khoản thu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này (*không bao gồm tiền ăn, nước uống*) đối với học sinh thuộc đối tượng: con gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Kim Ngọc Thái